

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lý

Ông Phạm Bá Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Phạm Công H**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1987, tại xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế T và bà Hà Thị K; Bị cáo có 01 con (con riêng); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/6/2017 (Đã được xóa án tích); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Vi Văn X, sinh năm 1955; Trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Hà Thị K, sinh năm 1964; Trú tại: Bản Ch xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Lương Quang Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Đang chấp hành Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 13/7/2020 trong khi tuần tra, kiểm soát tại khu vực bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an xã S phát hiện một đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác thực hiện kiểm tra hành chính thì phát hiện trong túi quần của đối tượng có một xilanh, bên trong đựng chất bột màu trắng ngà và ngay dưới chân đối tượng vừa thả xuống một gói giấy. Tổ công tác kiểm tra bên trong gói giấy thì thấy bọc một viên dạng nén, hình tròn, màu hồng, đã bị ướt. Qua đấu tranh ban đầu, đối tượng khai tên là Lương Quang Đ, sinh năm 1995; cư trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đạt khai bị nghiện ma túy và khai chất bột màu trắng ngà bên trong xilanh là Heroine, còn viên dạng nén, hình tròn gói trong giấy là ma túy tổng hợp, Đ đang tàng trữ để sử dụng thì bị phát hiện.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong số ma túy vừa thu được đồng thời đưa Đ về trụ sở Công an huyện Quan Sơn để làm việc. Qua đấu tranh lấy lời khai, Lương Quang Đ khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/7/2020, Đ đến nhà Phạm Công H, sinh năm 1987, ở bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua ma túy. Phạm Công H đã bán cho Lương Quang Đ 01 (một) gói Heroine với giá 100.000đ và cho Đ thêm một viên ma túy tổng hợp dạng nén, hình tròn, màu hồng. Thời gian trước đó, vào khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 13/7/2020, Đ cũng đến nhà Phạm Công H mua 01 gói (tép) Heroine với giá 100.000đ và đã sử dụng hết.

Tiến hành mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Công H. Quá trình khám xét phát hiện Phạm Công H đang tàng trữ trái phép trong phòng ngủ tại nơi ở của H một vỏ hộp viên sỏi ORESOL, bên trong đựng 97 (Chín mươi bảy) viên dạng nén, hình tròn, màu hồng, một mặt ký hiệu “WY” và 02 (Hai) viên dạng nén, màu xanh, một mặt ký hiệu “A”, Phạm Công H khai nhận đó là ma túy tổng hợp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành niêm phong số vật chứng trên đồng thời đưa H về trụ sở Công an huyện Quan Sơn để lấy lời khai.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Công H khai nhận: Do bản thân bị nghiện ma túy, H thường mua ma túy về sử dụng và đồng thời bán lẻ lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, lấy tiền tiếp tục sử dụng ma túy. Số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn thu giữ được tại nơi ở của H và số ma túy mà H đã

bán cho Đ, Huế khai nhận mua của một người đàn ông người dân tộc H'Mông; H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó. Do H tình cờ gặp tại khu vực bản X, xã S, huyện Quan Sơn và mua với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Phạm Công H khai nhận trong ngày 13/7/2020 đã bán ma túy 02 lần cho Lương Quang Đ, lần thứ nhất vào khoảng 07 giờ 30 phút, bán cho Đ 01 gói (tép) Heroine với giá 100.000đ; lần thứ hai vào khoảng 14 giờ cùng ngày tiếp tục bán cho Đ 01 gói (tép) Heroine với giá 100.000đ và cho thêm Đ 01 viên ma túy tổng hợp dạng nén, hình tròn, màu hồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa số ma túy đã thu giữ tại nơi ở của Phạm Công H và số ma túy thu giữ từ Lương Quang Đ.

Tại bản kết luận giám định số 1906/PC09 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà chứa trong xilanh của phong bì mặt trước ghi: “Vật chứng của Lương Quang Đ. Mẫu 1” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,024g (không phẩy không hai bốn gam) loại: Heroine;

- 01 (một) viên dạng nén, hình tròn, màu hồng của phong bì mặt trước ghi “Vật chứng của Lương Quang Đ. Mẫu 1” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,075g (không phẩy không bảy lăm gam) loại: Methamphetamine.

- 97 (chín bảy) viên màu hồng, dạng nén, hình tròn, một mặt ký hiệu “WY” của phong bì mặt trước ghi “Tang vật của Phạm Công H (Mẫu 2)” niêm phong gửi giám định, có tổng khối lượng 9,452g (chín phẩy bốn năm hai gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên dạng nén, hình tròn, màu xanh, một mặt ký hiệu “A” của phong bì mặt trước ghi “Tang vật của Phạm Công H (Mẫu 2)” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,168g (không phẩy một sáu tám gam) loại: Methamphetamine”.

Như vậy, tổng số ma túy mà Phạm Công H dùng để thực hiện mua bán trái phép mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn thu giữ được bao gồm số ma túy thu giữ được tại nơi ở của Phạm Công H và số ma túy H đã bán và cho Lương Quang Đ là 9,719g (chín phẩy bảy một chín gam), gồm 02 (hai) loại ma túy là Heroine và Methamphetamine.

Quá trình khám xét nơi ở của Phạm Công H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn còn thu giữ của H số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 357733109945514, Số IMEI 2: 357739101945519, tình trạng: đã qua sử dụng, kèm theo 01 số sim điện thoại số: 0396384778 là phương tiện H dùng để liên lạc với Đ khi bán trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Masstel, màu đen, số IMEI 1: 357213102801543, Số IMEI 2: 357213102359036 mà Lương Quang Đ đã sử dụng liên lạc với H để mua ma túy.

Hiện tại số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã chuyển đến bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quan Sơn; 02 chiếc điện thoại di động và số ma túy hoàn lại sau giám định hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSQS, ngày 08/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (VKSND) đã truy tố bị cáo Phạm Công H theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng đến 11 (Mười một) năm tù, tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, nghề nghiệp không ổn định, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn lại đang phải nuôi con nhỏ; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là: Toàn bộ số ma túy gồm 0,017g (không phẩy mười bảy gam) Heroine và 9,12 (chín phẩy một hai gam) Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để tuyên trả lại cho ông Vi Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số IMEI 1: 357213102801543, Số IMEI 2: 357213102359036 là điện thoại của ông X do Lương Quang Đ dùng để liên lạc, mua ma túy với Phạm Công H; ông X không biết việc liên lạc để mua ma túy này; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để tuyên trả lại cho bà Hà Thị K 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen là tài sản của bà Hà Thị Kiên, do bà Kiên không biết Phạm Công H đã dùng điện thoại này để liên lạc phạm tội; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS để tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra thu giữ của H khi khám xét nhà ở vì đây là số tiền thu lợi bất chính do H bán ma túy cho Lương Quang Đ mà có; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra tại phiên tòa; Phần án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136

BLTTHS 2015 và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH đề buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Những vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Công H. Nhưng quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý bằng một vụ án khác.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bị cáo có ý kiến tranh luận về nội dung đề nghị áp dụng tình tiết định khung là: “Phạm tội 02 lần trở lên”. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Công H là đối tượng nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng, H đã mua bán ma túy để kiếm lời: Vào khoảng 07 giờ 30 phút và khoảng 14 giờ ngày 13/7/2020. H đã thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Lương Quang Đ, mỗi lần 01 gói (tép) Heroine với giá 100.000đ/tép và cho Đạt 01 (một) viên ma túy, dạng nén, màu hồng loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, Đ mang đi tìm nơi sử dụng. Lần mua ma túy vào khoảng 14 giờ ngày 13/7/2020, Đ mang ma túy theo người và chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang và thu giữ số ma túy gồm: 0,075g (không phẩy không bảy lăm gam) loại: Methamphetamine và 0,024g (không phẩy không hai bốn gam) loại Heroine. Do Đ khai nhận đã mua ma túy của Phạm Công H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, thu giữ 99 (chín mươi chín) viên dạng nén, hình tròn, màu hồng, qua giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 9,62g (chín phẩy sáu hai gam). Do đó, xác định số ma túy mà H đã bán cho Đ và tàng trữ tại nơi ở của mình nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời gồm hai loại là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,719g (chín phẩy bảy một chín gam).

Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Phạm Công H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn Dân. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó. Nhưng bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà sử dụng, mua bán để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm Công H là người có nhân thân xấu, ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là Phạm Thế T được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng huy chương Vì sự nghiệp giáo dục. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo thuộc đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số IMEI 1:

357213102801543, Số IMEI 2: 357213102359036; kèm số sim điện thoại: 0382149815 mà Lương Quang Đ đã sử dụng liên lạc với Phạm Công H để mua ma túy, là tài sản của ông Vi Văn X (ông ngoại của Đ). Quá trình điều tra đã xác định được Đ tự ý lấy điện thoại của ông X để liên lạc với H hỏi mua ma túy, ông X hoàn toàn không biết sự việc trên và đề nghị được nhận lại tài sản nên xem xét trả lại cho ông X là phù hợp.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 357733109945514; Số IMEI 2: 357739101945519; kèm số sim điện thoại: 0396384778 mà Phạm Công H đã liên lạc với Lương Quang Đ để bán ma túy, là tài sản của bà Hà Thị K (mẹ đẻ của Phạm Công H). Quá trình điều tra đã xác định được bà K hoàn toàn không biết H đã sử dụng điện thoại đó làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy với Đ, bà K đề nghị được nhận lại tài sản nên xem xét trả lại cho bà K là phù hợp.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Số tiền 1.300.000đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn thu giữ hiện đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quan Sơn. Quá trình điều tra đã xác định được trong số tiền đã thu giữ có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do đã bán 02 lần ma túy cho Lương Quang Đ nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Còn lại 1.100.000đ là tiền của bị cáo đi làm tiết kiệm được, không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị xin được nhận lại nên cần xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H' Mông. Bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đó và tình cờ gặp tại khu vực bản X, xã S, huyện Quan Sơn nên không xác định được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tách ra để xử lý bằng một vụ án khác khi có đủ căn cứ.

[8]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lương Quang Đ: Số ma túy Đ mua của H vào buổi sáng ngày 13/7/2020, do Đ đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xác định khối lượng; Số ma túy Đ mua của H vào buổi chiều ngày 13/7/2020 để sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã thu giữ là Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,099g (không phải không chín chín gam), chưa đủ mức để phải chịu trách nhiệm hình sự và trước đó Lương Quang Đ không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ liên quan của Đ cho Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và

ban hành điều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tổ tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Công H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Phạm Công H 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/7/2020).

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 0,017g (không phẩy không một bảy gam) Heroine và 9,12 (chín phẩy một hai gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thái, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2020.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Trả lại Phạm Công H số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Số tiền trên được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Quan Sơn phát hành, một mặt trước có ghi “tiền mặt 1.300.000đ”, một mặt có các chữ ký và 05 hình dấu đỏ của Công an xã S. Hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước Quan Sơn, theo biên bản giao nhận tài sản ngày 16/9/2020.

- Trả lại ông Vi Văn X 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số IMEI 1: 357213102801543, Số IMEI 2: 357213102359036; kèm số sim điện thoại: 0382149815, tình trạng đã qua sử

dụng.

- Trả lại bà Hà Thị K 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 357733109945514; Số IMEI 2: 357739101945519; kèm số sim điện thoại: 0396384778, tình trạng đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2020.

*** Về án phí:** Bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn